Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước
Cơ quan: Tỉnh Bình Phước
Ngày ký: 24.06.2020 15:02:39 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1398 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 24 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án có sử dụng đất ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 202/TB-UBND ngày 15/4/2020 của UBND tỉnh về Kết luận cuộc họp của lãnh đạo tỉnh ngày 13/4/2020;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 589/BC-SKHĐT-ĐKKD ngày 17/4/2020 về Quyết định chủ trương đầu tư dự án khu dân cư thương mại NVTGroup do Công ty Cổ phần NVTGroup làm chủ đầu tư; theo

văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo ngày 20/3/2020 của Công ty Cổ phần NVTGroup.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

Công ty Cổ phần NVTGroup; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3801182413, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 16 tháng 8 năm 2018, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13 tháng 4 năm 2020; địa chỉ trụ sở chính: Ấp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết Tuyên; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1984; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; Chứng minh nhân dân số 285061211, do Công an tỉnh Bình Phước cấp ngày 29 tháng 12 năm 2018; địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: Khu dân cư thương mại NVTGroup.

2. Mục tiêu: Đầu tư xây dựng khu dân cư.

3. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng khu dân cư trên diện tích khoảng 8,9 ha. Quy mô cụ thể từng hạng mục sẽ thực hiện theo quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Khu phố Trung Lợi, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

5. Diện tích, nguồn gốc đất sử dụng:

- Diện tích: Khoảng 8,95 ha.

- Nguồn gốc đất: Thuộc quyền sử dụng đất của các hộ dân *(theo danh sách đính kèm Báo cáo thẩm định này)*. Công ty Cổ phần NVTGroup nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 50.000.000.000 VNĐ (*Năm mươi tỷ đồng)*. Trong đó:

- Vốn tự có của Công ty: 15.000.000.000 VNĐ (*Mười lăm tỷ đồng*).

- Vốn vay: 35.000.000.000 VNĐ (*Ba mươi lăm tỷ đồng*).

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Đến tháng 10/2020: Thực hiện thủ tục xin chủ trương đầu tư cho dự án.

- Tháng 11/2020 đến tháng 7/2021: Thực hiện thủ tục thiết kế, lập quy hoạch chi tiết cho dự án, thủ tục về đất đai, môi trường và các thủ tục pháp lý có liên quan.

- Tháng 8/2021 đến tháng 01/2022: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

- Từ tháng 02/2022 trở đi: Hoạt động kinh doanh dự án.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Được miễn, giảm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, giao đất và các ưu đãi khác: Được miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và được hưởng các ưu đãi đầu tư khác theo quy định của Chính phủ và tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Việc điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Đầu tư và quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển đổi chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 45 Luật Đầu tư và quy định pháp luật có liên quan.

3. Việc giãn tiến độ đầu tư; tạm ngừng, ngừng hoạt động dự án thực hiện theo Điều 46, 47 Luật Đầu tư và quy định pháp luật có liên quan.

4. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động trước thời hạn, bị thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. UBND huyện Chơn Thành đưa khu đất trên vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND huyện Chơn Thành theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định.

3. Công ty Cổ phần NVTGroup là chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Công văn số 1006/UBND-TH ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh và Luật Đầu tư;

- Hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý của dự án trước khi đưa dự án vào hoạt động kinh doanh; đồng thời đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư đồng bộ, kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực;

- Thực hiện nghĩa vụ xây dựng nhà ở xã hội theo đúng quy định tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; đồng thời dành lại một số lô đất ở để địa phương bố trí cho các hộ gia đình chính sách (khi địa phương có văn bản yêu cầu). Triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Quyết định số 2076/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan;

- Thực hiện các báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Điều 53, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ *(Biểu mẫu báo cáo thực hiện theo biểu 1, 2, 3 tại Phụ lục III, Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được lập thành 03 (*Ba*) bản. Nhà đầu tư được cấp một bản. Một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản được lưu tại UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4, 5;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TTPVHCC, Phòng: TH;
- Lưu: VT(M.Anh).

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
KHU ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DÂN CƯ THƯƠNG MẠI NVTGROUP
(Kèm theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1398/QĐ-UBND ngày 24/ 6 /2020 của UBND tỉnh)

Khu đất thực hiện dự án khu dân cư thương mại NVTGroup của Công ty Cổ phần NVTGroup gồm 14 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của 05 hộ dân, Công ty Cổ phần NVTGroup đã thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, cụ thể như sau:

STT	THÔNG TIN GCNQSD ĐẤT	THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m^2)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	NƠI CẤP
1	H-04156 cấp ngày 15/1/2009	Ông Nguyễn Văn Riết và bà Lê Thị Ra	29.539,1	Đất trồng cây lâu năm	UBND huyện Chơn Thành
2	H-04197 cấp ngày 15/01/2009	Ông Bùi Đình Tám, bà Trần Thị Kim Loan	2.264,7	Đất trồng cây lâu năm	UBND huyện Chơn Thành
3	CH 02227 cấp ngày 16/5/2011	Ông Nguyễn Viết Tuấn (chỉnh lý trang 4 ngày 14/5/2018)	4.872,6	Đất trồng cây lâu năm	UBND huyện Chơn Thành
4	CS 03424 cấp ngày 06/02/2018	Ông Đoàn Nam Thiên (chỉnh lý trang 4 ngày 29/8/2019)	295,5	Đất ở đô thị	UBND huyện Chơn Thành
5	CS - 10058 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuyên	1.401,6	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước
6	CS - 10060 cấp ngày 25/12/2019	Nguyễn Viết Tuyên	1.290,4	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước

7	CS - 10061 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuyên	1.291,0	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước
8	CS - 10059 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuyên	1.214,6	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước
9	CS - 10062 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuyên	21.027,5	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước
10	CS - 10066 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuấn	978,7	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước
11	CS - 10064 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuấn	1.651,7	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước
12	CS - 10065 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuấn	967,1	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước
13	CS - 10063 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuấn	1.591,2	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước
14	CS - 10067 cấp ngày 25/12/2019	Ông Nguyễn Viết Tuấn	21.060,3	Đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm	Sở TN&MT tỉnh Bình Phước